TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NINH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 07-6-2024
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thùy My**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Võ Hoàng Ái**

Bà **Trần Thị Hiến**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Đỗ Gia Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông **Trần Thanh Sơn** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 142/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ ra xét xử số 56/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Phạm T** - Sinh năm: 1998

Nơi cư trú: Thôn T, xã X, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa;

Bà T có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Huỳnh Q** - Sinh năm: 1992

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; ông Q vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 07/3/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm T trình bày:*

Bà Phạm T và ông Huỳnh Q tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa vào ngày 24/12/2020. Vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến cuối năm 2020 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn bởi bất đồng quan điểm sống lẫn tính cách. Ông Q thiếu trách nhiệm với gia đình; từ đó vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên vợ chồng hay cãi nhau và xúc phạm đến danh dự của nhau. Vợ chồng không còn chung sống với nhau từ cuối năm 2020 cho đến nay. Đến thời điểm hiện tại, bà T xác định tình cảm vợ

chồng không còn và không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Bà T và ông Q có duy nhất 01 người con chung tên là Huỳnh D, sinh ngày 26/11/2021; từ cuối năm 2020 cho đến nay bà T là người sống chung và chăm sóc cháu D thường xuyên nên bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D cho đến tuổi trưởng thành. Bà T không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Phạm T không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Bà Phạm T xác nhận vợ chồng không có nợ chung của ai.

** Bị đơn ông Nguyễn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình trốn tránh không có mặt nên không có bản tự khai và không tiến hành hòa giải được.*

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến trình bày:*

+ Về thủ tục tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng theo quy định.

Về thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án: Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm T được ly hôn với ông Huỳnh Q.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Huỳnh D, sinh ngày 26/11/2021 cho bà Phạm T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà T không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Phạm T không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Bà Phạm T xác nhận vợ chồng không có nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Bà Phạm T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Huỳnh Q có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã Q, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Do vậy, căn cứ điểm a, khoản 1 Điều

39; Điều 207 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Phạm T yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Q nên Hội đồng xét xử xác định đây là ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy bà Phạm T và ông Huỳnh Q tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã Ninh Hòa, Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 108 vào ngày 24/12/2020. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm T và ông Huỳnh Q là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của đương sự, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, biên bản xác minh và được thẩm tra công khai tại phiên tòa nhận thấy:

Hội đồng xét xử xét thấy: xuất phát từ những bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt dần, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không ai còn quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng hiện nay không còn nên yêu cầu xin ly hôn của bà T là phù hợp. Trên cơ sở xem xét quan điểm trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa là phù hợp với Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Bà Phạm T và ông Huỳnh Q có duy nhất một người con chung là Huỳnh D, sinh ngày 26/11/2021; bà T yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Xét thấy: Trong vụ án này, từ khi mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, bà T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do đó, quan điểm trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa là phù hợp với Hội đồng xét xử nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn giao con chung cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành; ông Q không cấp dưỡng nuôi con chung; ông Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở theo quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.3] Về tài sản chung: Bà Phạm T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3.4] Về nợ chung: Bà Phạm T xác nhận vợ chồng không có nợ chung của ai nên không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Phạm T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 232, Điều 264, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm T được ly hôn ông Huỳnh Q.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Huỳnh D, sinh ngày 26/11/2021 cho bà Phạm T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành. Ông Q không cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về án phí: Bà Phạm T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí ký hiệu BLTU/23 số 0005583 ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà T đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND xã Q theo
Giấy CNKH số 108, ngày 24/12/2020;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thùy My